

TÓM TẮT ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC,
TỈNH HÀ TĨNH

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC

Xã Đồng Lộc thuộc vùng Tây Nam của huyện Can Lộc, có diện tích tự nhiên 1.869 ha, dân số thường trú 4.981 người, địa hình đa dạng phức tạp và nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Sau hơn 26 năm xây dựng kể từ khi tái lập tỉnh, xã Đồng Lộc đã có những bước phát triển mạnh mẽ, hội tụ đầy đủ các điều kiện để phát triển thành một đô thị thị trấn với những lý do chủ yếu sau:

Thứ nhất, xã Đồng Lộc là trung tâm cụm xã miền núi phía Tây Nam của huyện Can Lộc, là đầu mối giao thông của khu vực, có vị trí giao cắt các tuyến đường quan trọng của tỉnh Hà Tĩnh gồm: Quốc lộ 15, 15B, Tỉnh lộ 6, nhiều tuyến huyện lộ; cách Quốc lộ 1A 6 km, đường Hồ Chí Minh 10 km, cách trung tâm huyện Can Lộc 6 km, cách thành phố Hà Tĩnh 25 km... Đây là điều kiện thuận lợi để xã Đồng Lộc mở rộng quan hệ kinh tế và giao lưu với các vùng khác trong huyện, trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

Thứ hai, xã Đồng Lộc với di tích Ngã ba Đồng Lộc được xếp hạng Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia vào năm 1989, Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt trên hệ thống đường Hồ Chí Minh huyền thoại vào năm 2013, đã và đang được đầu tư xây dựng ngày một khang trang. Nhiều công trình kiến trúc đặc biệt đã được xây dựng như: Khu mộ 10 nữ thanh niên xung phong, Nhà bia tưởng niệm thanh niên xung phong toàn quốc, Sa bàn chiến đấu, Nhà bảo tàng, Tháp chuông Đồng Lộc, cụm tượng 10 nữ thanh niên xung phong và nhiều công trình văn hóa tâm linh khác đang được đầu tư xây dựng. Đây là địa chỉ đỏ giáo dục đạo đức truyền thống, cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, là điểm du lịch tâm linh, chứa đựng bao huyền thoại thiêng liêng và cao cả, hàng năm thu hút trên 300 ngàn lượt đồng bào cả nước và du khách quốc tế về thăm; là điều kiện thuận lợi để địa phương phát triển ngành dịch vụ, du lịch tâm linh.

Thứ ba, xã Đồng Lộc nói chung và Ngã Ba Đồng Lộc nói riêng có vị trí rất quan trọng trong mạng lưới giao thông chiến lược Bắc - Nam qua địa bàn Hà Tĩnh, là giao điểm của đường 15 và các đường liên tỉnh, là địa bàn trọng yếu về quốc phòng an ninh. Do vậy việc tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc, củng cố thế trận an ninh quốc phòng an ninh nhân dân, bảo đảm được thế trận an ninh liên hoàn trên các tuyến xã miền núi là hết sức cần thiết.

Xuất phát từ vai trò, vị trí và tiềm năng của xã Đồng Lộc, các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương đã sớm có chủ trương đầu tư xây dựng và phát triển xã Đồng Lộc trở thành một trung tâm kinh tế, văn hoá của vùng Tây Nam huyện Can Lộc¹. Trong những năm qua, xã Đồng Lộc có nhiều thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội: tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở mức cao, giai đoạn 2014 - 2017 bình quân đạt 13,2%/năm; đến cuối năm 2017 thu nhập bình quân đầu người đạt 29,8 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế từng bước được chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp giảm dần, tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại tăng, tổng thu ngân sách năm 2017 đạt 22,40 tỷ đồng; Tốc độ đô thị hoá ngày càng nhanh, hệ thống các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ... Điều đó đã dẫn tới yêu cầu, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề quản lý đô thị như quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước... và các công trình văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, du lịch... đang đặt ra hết sức cấp bách. Thực tiễn công tác quản lý nhà nước trên địa bàn đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Đồng thời, đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) thì xã Đồng Lộc đã đạt 4/4 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn, cụ thể:

- Về quy mô dân số: 6.076 người, trong đó dân số thường trú 4.981 người, dân số tạm trú quy đổi 1.095 người (Quy định quy mô dân số đạt từ 8.000 người trở lên).

Riêng đối với xã Đồng Lộc là xã miền núi có Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc được công nhận là Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt trên hệ thống đường Hồ Chí Minh huyền thoại thì tiêu chuẩn quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên (Khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13).

- Về diện tích tự nhiên: 18,69 km² (Quy định là từ 14 km² trở lên).

- Đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/NQ/UBTVQH13: Cân đối được thu chi ngân sách; Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2015, 2016, 2017) của xã

¹ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc đến năm 2025, tỷ lệ 1/5.000; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030.

Đồng Lộc là 8,12% cao hơn mức bình quân chung 3 năm (2015, 2016, 2017) của huyện Can Lộc (7,46%); tuy nhiên tính đến ngày 15/3/201 thì tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã Đồng Lộc đạt 5,05%, thấp hơn mức bình quân chung của huyện; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 65,7% (quy định từ 65% trở lên).

Với các lý do nêu trên, việc thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam huyện Can Lộc nói riêng và vùng Tây Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

1. Phương án thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Phương án thành lập thị trấn Đồng Lộc trên cơ sở điều chỉnh nguyên trạng toàn bộ diện tích, dân số của xã Đồng Lộc hiện có.

- Diện tích tự nhiên: 1.869,0 ha; Dân số thường trú: 4.981 người.

- Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Trung Lộc, huyện Can Lộc; phía Đông giáp xã Xuân Lộc và xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc; phía Nam giáp xã Hà Linh, huyện Hương Khê; phía Tây giáp xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc.

- Trụ sở UBND thị trấn đặt tại trụ sở của xã Đồng Lộc hiện tại.

2. Số đơn vị hành chính các cấp sau khi thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

a) Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 599.053,4 ha, dân số 1.267.086 người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 01 thành phố (Tp Hà Tĩnh là tỉnh lỵ), 02 thị xã (Hong Lĩnh và Kỳ Anh) và 10 huyện (Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang và Lộc Hà); với 262 đơn vị hành chính cấp xã (21 phường, 12 thị trấn và 229 xã).

b) Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 30.212,63 ha, dân số 130.011 người; có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 02 thị trấn (Nghèn và Đồng Lộc) và 21 xã (Thiên Lộc, Thuận Thiện, Kim Lộc, Vượng Lộc, Thanh Lộc, Song Lộc, Thường Nga, Trường Lộc, Tùng Lộc, Yên Lộc, Phú Lộc, Khánh Lộc, Gia Hanh, Vĩnh Lộc, Tiến Lộc, Trung Lộc, Xuân Lộc, Thượng Lộc, Quang Lộc, Mỹ Lộc và Sơn Lộc).

c) Thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 1.869,0 ha, dân số 4.981 người; có 9 tổ dân phố (Tân Hương, Thượng Liên, Trung Thành, Tùng Liên, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Kim Thành, Kiến Thành và Khe Thờ).

III. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Đồng Lộc đã đạt 4/4 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn, cụ thể:

1. Về tiêu chuẩn quy mô dân số

Dân số toàn xã Đồng Lộc tính đến hết ngày 31/12/2017 là 6.076 người, trong đó dân số thường trú 4.981 người, dân số tạm trú quy đổi 1.095 người

Quy định quy mô dân số: Từ 8.000 người trở lên. Riêng đối với xã Đồng Lộc là xã miền núi có Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc được công nhận là Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt trên hệ thống đường Hồ Chí Minh huyền thoại thì tiêu chuẩn quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên (Khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13).

Đánh giá: Đạt.

2. Về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên

Xã Đồng Lộc có diện tích tự nhiên là 18,69 km².

Quy định diện tích tự nhiên là từ 14 km² trở lên.

Đánh giá: Đạt.

3. Đã được công nhận là Đô thị loại IV hoặc loại V

Xã Đồng Lộc đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Đánh giá: Đạt.

4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

- Cân đối được thu chi ngân sách trong năm 2017: Tổng thu ngân sách là 22.404,7 triệu đồng; Tổng chi ngân sách là 22.404,7 triệu đồng.

Đánh giá: Đạt.

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất đạt mức bình quân chung của huyện:

Kết quả điều tra tỷ lệ hộ nghèo đã được công bố: Cuối năm 2015 là 7,92%, cuối năm 2016 là 8,20% và cuối năm 2017 là 8,23%; trung bình 3 năm (2015, 2016, 2017) là 8,12% cao hơn mức bình quân chung 3 năm (2015, 2016, 2017) của huyện Can Lộc là 7,46%.

Tuy vậy, hướng tới ngày kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc và tưởng niệm 10 Nữ liệt sỹ Thanh niên xung phong (24/7/1968 - 24/7/2018), thời gian qua với sự quan tâm, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành trung ương, sự ủng hộ của các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, Nhân dân... Chính quyền địa phương đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã và đã đạt

được nhiều kết quả tích cực. Theo kết quả khảo sát tính đến ngày 15/3/2018, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã Đồng Lộc chỉ còn 5,05%, thấp hơn mức bình quân chung của huyện Can Lộc (7,46%).

Đánh giá: Đạt

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 65,7%, cao hơn mức quy định từ 65% trở lên.

Đánh giá: Đạt.

IV. KẾT LUẬN

Việc thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết, nhằm tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa khu vực; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam huyện Can Lộc nói riêng và vùng Tây Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung. Đối chiếu hiện trạng với tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Đồng Lộc đạt 4/4 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn (gồm Quy mô dân số, Diện tích tự nhiên, Đã được công nhận là Đô thị loại V, Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định).

Thị trấn Đồng Lộc ra đời sẽ là hình thành nên cực tăng trưởng kinh tế - xã hội ở vùng Tây Bắc của tỉnh và Tây Nam huyện Can Lộc, tạo động lực to lớn đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tiềm năng và lợi thế của khu vực, góp phần phân công lại lao động giữa các vùng, miền trong huyện Can Lộc và tỉnh Hà Tĩnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

ĐÁNH GIÁ TÓM TẮT CÁC TIÊU CHUẨN THEO NGHỊ QUYẾT 1211/2016/UBTVQH13

Stt	Tiêu chuẩn/Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá	Ghi chú
1	Về tiêu chuẩn diện tích	km ²	14	18,69	Đạt	
2	Về tiêu chuẩn dân số	người	8.000	6.076	Đạt	Áp dụng khoản 2 điều 31 (dân số đạt 50% trở lên) đạt 4.000 người trở lên
3	Đã được công nhận đô thị loại IV hoặc V		Là đô thị loại IV hoặc V	Đô thị loại V	Đạt	Quyết định số 2832/QĐ-UBND
4	Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội					
4.1	Cân đối ngân sách	VNĐ	Đủ	Đủ	Đạt	
4.2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Trung bình của huyện (7,46%)	5,05	Đạt	
4.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	65	65,7	Đạt	

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 102/2004/QĐ-UB-XD ngày 16/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và khu vực dân cư nông thôn tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2004 - 2020;
- Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020;
- Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc đến năm 2025;
- Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu di tích lịch sử Thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc.
- Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 12/02/2018 của Ban Chỉ đạo kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

ĐỀ ÁN

**THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC
THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**



Hà Tĩnh, 2018



MỤC LỤC

Phần thứ nhất.....	1
CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH.....	1
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	1
II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC.....	2
Phần thứ hai.....	2
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC, HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH.....	5
I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH XÃ ĐỒNG LỘC.....	5
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ.....	6
III. CHỨC NĂNG, VAI TRÒ.....	7
IV. THỰC TRẠNG XÃ ĐỒNG LỘC.....	7
1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất xã (tính đến 31/12/2017).....	7
2. Dân số và cơ cấu, thành phần dân số xã (tính đến ngày 31/12/2017).....	7
3. Bộ máy chính quyền xã.....	8
4. Số thôn trực thuộc xã.....	8
5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.....	8
V. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH.....	13
1. Về tiêu chuẩn quy mô dân số.....	13
2. Về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên.....	14
3. Đã được công nhận là Đô thị loại IV hoặc loại V.....	14
4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.....	14
Phần thứ ba.....	15
PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH.....	15
I. HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ DÂN SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN.....	15
II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH.....	15
1. Phương án thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.....	15

2. Số đơn vị hành chính các cấp sau khi thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	16
Phần thứ tư.....	17
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH.....	17
I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG	17
1. Tác động ảnh hưởng đối với Nhà nước và Nhân dân	17
2. Tác động ảnh hưởng đối với các lĩnh vực quản lý	19
II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC	21
1. Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.....	21
2. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2025	25
3. Định hướng phát triển các ngành kinh tế	25
III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	29
1. Về lãnh đạo, chỉ đạo	29
2. Về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức.....	29
3. Nhu cầu và giải pháp về kinh phí ngân sách, vốn đầu tư thực hiện.....	29
4. Thực hiện các chương trình mục tiêu, phát triển đô thị	30
5. Phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng	32
6. Nâng cao năng lực quản lý đô thị.....	34
Phần thứ năm	35
I. KẾT LUẬN.....	35
II. KIẾN NGHỊ.....	35
BẢNG TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHUẨN/CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT 1211/2016/UBTVQH13	36
BẢNG TỔNG HỢP DÂN SỐ, DIỆN TÍCH ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG LỘC NĂM 2017.....	37

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

UBND	: Ủy ban nhân dân
UBTVQH	: Ủy ban thường vụ Quốc hội
QĐ	: Quyết định
TTg	: Thủ tướng
NQ	: Nghị quyết
CN	: Công nghiệp
TTCN	: Tiểu thủ công nghiệp
XD	: Xây dựng
TMDV	: Thương mại dịch vụ
CSXH	: Chính sách xã hội
NN	: Nhà nước
THCS	: Trung học cơ sở
THPT	: Trung học phổ thông
KHKT	: Khoa học kỹ thuật
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
CTR	: Chất thải rắn
ISO	: International Organization for Standardization (Tổ chức Quốc tế về tiêu chuẩn hoá)
ODA	: Official Development Assistance (Viện trợ phát triển chính thức)
FDI	: Foreign Direct Investment (Đầu tư trực tiếp nước ngoài)

**ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC,
TỈNH HÀ TĨNH**
*(Ban hành kèm theo Công văn số: 1378/UBND-NC, ngày 20/3/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phần thứ nhất

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN
ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 102/2004/QĐ-UB-XD ngày 16/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và khu vực dân cư nông thôn tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2004 - 2020;
- Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020;
- Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Đề án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc đến năm 2025;

- Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu di tích lịch sử Thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc;

- Thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 12/02/2018 của Ban Chỉ đạo Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xây dựng Đề án “Thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh”, nội dung cụ thể như sau:

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC

Xã Đồng Lộc thuộc vùng Tây Nam của huyện Can Lộc, có diện tích tự nhiên 1.869 ha, dân số thường trú 4.981 người, địa hình đa dạng phức tạp và nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Sau hơn 26 năm xây dựng kể từ khi tái lập tỉnh, xã Đồng Lộc đã có những bước phát triển mạnh mẽ, hội tụ đầy đủ các điều kiện để phát triển thành một đô thị thị trấn với những lý do chủ yếu sau:

Thứ nhất, xã Đồng Lộc là trung tâm cụm xã miền núi phía Tây Nam của huyện Can Lộc, là đầu mối giao thông của khu vực, có vị trí giao cắt các tuyến đường quan trọng của tỉnh Hà Tĩnh gồm: Quốc lộ 15, 15B, Tỉnh lộ 6, nhiều tuyến huyện lộ; cách Quốc lộ 1A 6 km, đường Hồ Chí Minh 10 km, cách trung tâm huyện Can Lộc 6 km, cách thành phố Hà Tĩnh 25 km... Đây là điều kiện thuận lợi để xã Đồng Lộc mở rộng quan hệ kinh tế và giao lưu với các vùng khác trong huyện, trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

Thứ hai, xã Đồng Lộc với di tích Ngã ba Đồng Lộc được xếp hạng Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia vào năm 1989, Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt trên hệ thống đường Hồ Chí Minh huyền thoại vào năm 2013, đã và đang được đầu tư xây dựng ngày một khang trang. Nhiều công trình kiến trúc đặc biệt đã được xây dựng như: Khu mộ 10 nữ thanh niên xung phong, Nhà bia tưởng niệm thanh niên xung phong toàn quốc, Sa bàn chiến đấu, Nhà bảo tàng, Tháp chuông Đồng Lộc, cụm tượng 10 nữ thanh niên xung phong và nhiều công trình văn hóa tâm linh khác đang được đầu tư xây dựng. Đây là địa chỉ đỏ giáo dục đạo đức truyền thống, cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, là điểm du lịch tâm linh, chứa đựng bao huyền thoại thiêng liêng và cao cả, hàng năm thu

hút trên 300 ngàn lượt đồng bào cả nước và du khách quốc tế về thăm; là điều kiện thuận lợi để địa phương phát triển ngành dịch vụ, du lịch tâm linh.

Thứ ba, xã Đồng Lộc nói chung và Ngã Ba Đồng Lộc nói riêng có vị trí rất quan trọng trong mạng lưới giao thông chiến lược Bắc - Nam qua địa bàn Hà Tĩnh, là giao điểm của đường 15 và các đường liên tỉnh, là địa bàn trọng yếu về quốc phòng an ninh. Do vậy việc tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc, củng cố thế trận an ninh quốc phòng an ninh nhân dân, bảo đảm được thế trận an ninh liên hoàn trên các tuyến xã miền núi là hết sức cần thiết.

Xuất phát từ vai trò, vị trí và tiềm năng của xã Đồng Lộc, các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương đã sớm có chủ trương đầu tư xây dựng và phát triển xã Đồng Lộc trở thành một trung tâm kinh tế, văn hoá của vùng Tây Nam huyện Can Lộc¹. Trong những năm qua, xã Đồng Lộc có nhiều thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội: tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở mức cao, giai đoạn 2014 - 2017 bình quân đạt 13,2%/năm; đến cuối năm 2017 thu nhập bình quân đầu người đạt 29,8 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế từng bước được chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp giảm dần, tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại tăng, tổng thu ngân sách năm 2017 đạt 22,40 tỷ đồng; Tốc độ đô thị hoá ngày càng nhanh, hệ thống các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ... Điều đó đã dẫn tới yêu cầu, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề quản lý đô thị như quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước... và các công trình văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, du lịch... đang đặt ra hết sức cấp bách. Thực tiễn công tác quản lý nhà nước trên địa bàn đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Đồng thời, đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) thì xã Đồng Lộc đã đạt 4/4 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn, cụ thể:

¹ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc đến năm 2025, tỷ lệ 1/5.000; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030.

- Về quy mô dân số: 6.076 người, trong đó dân số thường trú 4.981 người, dân số tạm trú quy đổi 1.095 người (Quy định quy mô dân số đạt từ 8.000 người trở lên).

Riêng đối với xã Đồng Lộc là xã miền núi có Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc được công nhận là Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt trên hệ thống đường Hồ Chí Minh huyền thoại thì tiêu chuẩn quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên (*Khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13*).

- Về diện tích tự nhiên: 18,69 km² (*Quy định là từ 14 km² trở lên*).

- Đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/NQ/UBTVQH13: Cân đối được thu chi ngân sách; Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2015, 2016, 2017) của xã Đồng Lộc là 8,12% cao hơn mức bình quân chung 3 năm (2015, 2016, 2017) của huyện Can Lộc (7,46%); tuy nhiên tính đến ngày 15/3/2017 thì tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã Đồng Lộc đạt 5,05%, thấp hơn mức bình quân chung của huyện; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 65,7% (*quy định từ 65% trở lên*).

Với các lý do nêu trên, việc thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam huyện Can Lộc nói riêng và vùng Tây Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC, HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH XÃ ĐỒNG LỘC

Địa danh Đồng Lộc xuất hiện vào năm 1954 sau khi tách ra từ xã Thượng Lộc. Từ năm 1430 trở về trước, Đồng Lộc hiện nay thuộc đất Hàm Hoan (tên của vùng Nghệ Tĩnh từ thế kỷ I đến thế kỷ III). Từ cuối thế kỷ III đầu thế kỷ IV, Hàm Hoan đổi tên thành Đức Châu.

Đến giữa thế kỷ VII (năm 650) thời Bắc thuộc, Nghệ Tĩnh (Nghệ An và Hà Tĩnh) hiện nay được gọi là Hoan Châu, rồi đến nửa cuối thế kỷ VIII (năm 764), Hoan Châu tách ra thành Hoan Châu và Diễn Châu.

Thời nhà Lý, Hoan Châu là một châu, sau đổi thành một lộ và sau nữa đổi thành phủ, tức là một đơn vị hành chính thuộc chính quyền trung ương từ năm 1010 đến 1225, Đồng Lộc lúc bấy giờ nằm trong châu, lộ hoặc phủ Hoan Châu.

Trước năm 1945, xã Đồng Lộc gồm hai làng Kiêm Ích, Điền Xá và một phần làng Khố Nội (nay là Đồng Mỹ) của xã Nga Khê thuộc Tổng Nga Khê (Tổng Nga Khê gồm có 4 xã Ốc Khê, Nga Khê, Bạt Trạc, Đông Lâm với 16 làng).

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1954, Đồng Lộc thuộc xã Cẩm Trà và sau đó thuộc xã Thượng Lộc. Tháng 7 năm 1954, xã Đồng Lộc được tách từ xã Thượng Lộc. Trải qua các giai đoạn lịch sử và đến thời điểm hiện nay thì địa giới hành chính xã Đồng Lộc đang ổn định.

Đồng Lộc mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống cách mạng và văn hóa, nơi có nhiều tên đất, tên người đã gắn liền với những trang sử hào hùng của dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc, Ngã ba Đồng Lộc đã trở thành một địa chỉ đỏ, mảnh đất thiêng liêng, là biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Ngã ba Đồng Lộc đi vào lịch sử như một bản anh hùng ca về quyết tâm sắt đá tất cả vì miền Nam ruột thịt, vì độc lập tự do thống nhất Tổ quốc, vì hoà bình.

Lịch sử văn hiến, truyền thống cách mạng, bản chất tốt đẹp của con người nơi đây chính là nguồn tài nguyên nhân văn vô giá để Đồng Lộc có điều kiện để phát triển mạnh nền văn hoá - kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

1. Tỉnh Hà Tĩnh: Tỉnh Hà Tĩnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, có tọa độ địa lý từ 17⁰54' đến 18⁰46' vĩ độ Bắc và từ 105⁰06' đến 106⁰30' kinh độ Đông. Địa giới hành chính: phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An; phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình; phía Đông giáp vịnh Bắc Bộ (biển Đông), bờ biển dài 137 km; phía Tây giáp 2 tỉnh của Lào là tỉnh Bô Ly Khăm Xây và Khăm Muôn với đường biên giới dài 145 km. Tỉnh Hà Tĩnh có cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo và các cảng biển: Cảng Xuân Hải và cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương. Hệ thống giao thông Hà Tĩnh có tuyến Quốc lộ 1, đường sắt Bắc - Nam và đường Hồ Chí Minh chạy suốt chiều dài của tỉnh. Vị trí địa lý của Hà Tĩnh thuận lợi cho phát triển sản xuất hàng hoá, tiếp thu tiến bộ khoa học - công nghệ, phát triển nhanh những ngành kinh tế mũi nhọn, mở rộng liên kết, giao lưu kinh tế với các tỉnh khác và quốc tế, sớm hội nhập kinh tế quốc tế theo xu thế chung của cả nước.

Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 13 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, bao gồm 01 thành phố (TP Hà Tĩnh là tỉnh lỵ, đô thị loại III), 02 thị xã (Hong Lĩnh, Kỳ Anh, đô thị loại IV) và 10 huyện (Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang và Lộc Hà); với 262 đơn vị hành chính cấp xã (21 phường, 11 thị trấn và 230 xã). Thành phố Hà Tĩnh là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của tỉnh nằm trên Quốc lộ 1, cách Thủ đô Hà Nội 350 km về phía Bắc và cách Thành phố Hồ Chí Minh 1.348 km về phía Nam.

2. Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh: Huyện Can Lộc là đơn vị hành chính cấp huyện nằm phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh. Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp huyện Nghi Xuân và thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; phía Tây Bắc giáp huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; phía Tây Nam giáp huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; phía Nam giáp huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; phía Đông và Đông Nam giáp huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Huyện Can Lộc hiện có 23 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 01 thị trấn (Nghèn, đô thị loại V) và 22 xã (Thiên Lộc, Thuận Thiện, Kim Lộc, Vượng Lộc, Thanh Lộc, Song Lộc, Thường Nga, Trường Lộc, Tùng Lộc, Yên Lộc, Phú Lộc, Khánh Lộc, Gia Hanh, Vĩnh Lộc, Tiến Lộc, Trung Lộc, Xuân Lộc, Thượng Lộc, Quang Lộc, Đông Lộc, Mỹ Lộc và Sơn Lộc). Thị trấn Nghèn là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện nằm trên Quốc lộ 1, cách thủ đô Hà Nội 330 km, cách thành phố Vinh khoảng 30 km, cách thị xã Hồng Lĩnh khoảng 15 km về phía Bắc và cách thành phố Hà Tĩnh khoảng 20 km về phía Nam.

3. Xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh: Xã Đồng Lộc là đơn vị hành chính cấp xã nằm ở vùng Tây Nam của huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, địa hình đa dạng phức tạp và nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội.

Khu vực đề nghị thành lập mới thị trấn bao gồm toàn bộ hiện trạng của xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ranh giới địa lý của khu vực đề nghị thành lập thị trấn được xác định: phía Bắc giáp xã Trung Lộc, huyện Can Lộc; phía Đông giáp xã Xuân Lộc và xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc; phía Nam giáp xã Hà Linh, huyện Hương Khê; phía Tây giáp Thượng Lộc, huyện Can Lộc.

III. CHỨC NĂNG, VAI TRÒ

Xã Đồng Lộc là trung tâm tổng hợp cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện và cụm liên xã phía Tây Nam huyện Can Lộc.

IV. THỰC TRẠNG XÃ ĐỒNG LỘC

Đồng Lộc là xã bán sơn địa nằm ở phía Tây Nam huyện Can Lộc. Địa hình vừa có đất nông nghiệp, đất rừng, đất ao hồ nuôi trồng thủy sản. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có 2 mùa rõ rệt. Mùa hè có gió Tây Nam khô nóng, mùa Đông có gió Đông Bắc lạnh ẩm.

1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất xã (tính đến 31/12/2017)

Xã Đồng Lộc có 1.869,0 ha diện tích tự nhiên, trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp có 1.306,2 ha, chiếm 68,9% tổng diện tích tự nhiên.
 - + Đất sản xuất nông nghiệp: 779,7 ha, chiếm 41,72% tổng diện tích tự nhiên.
 - + Đất lâm nghiệp: 514,3 ha, chiếm 27,52% tổng diện tích tự nhiên.
 - + Đất nuôi trồng thủy sản: 12,2 ha, chiếm 0,65% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất phi nông nghiệp có 458,1 ha, chiếm 24,51% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng có 104,69 ha, chiếm 5,60% tổng diện tích tự nhiên.

2. Dân số và cơ cấu, thành phần dân số xã (tính đến ngày 31/12/2017)

- Quy mô dân số: 6.076 người, trong đó dân số thường trú 4.981 người, dân số tạm trú quy đổi 1.095 người.
- Tỷ lệ tăng dân số là: 0,81%.

- Mật độ dân số là: 325 người/km².

- Tổng số lao động trong độ tuổi là: 2.594 người, trong đó:

+ Lao động phi nông nghiệp: 1.704 người, chiếm 65,7%;

+ Lao động nông nghiệp: 890 người, chiếm 34,3%.

3. Bộ máy chính quyền xã

- Tổng số cán bộ, công chức gồm có: 19 người, trong đó: Cán bộ 12 người, Công chức: 07 người;

- Đại biểu HĐND: 24 người.

4. Số thôn trực thuộc xã

Xã Đồng Lộc hiện có 9 thôn, quy mô số hộ, số khẩu cụ thể như sau:

Bảng 1. Quy mô số hộ, số khẩu của 9 thôn xã Đồng Lộc

Stt	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Ghi chú
1	Tân Hương	155	606	
2	Thượng Liên	175	623	
3	Trung Thành	168	644	
4	Tùng Liên	191	643	
5	Bắc Mỹ	184	487	
6	Nam Mỹ	104	352	
7	Kim Thành	234	706	
8	Kiến Thành	108	601	
9	Khe Thờ	103	319	
Cộng		1.422	4.981	

5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

a) Phát triển kinh tế:

Trong những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước, Đảng bộ và Nhân dân xã Đồng Lộc đã phát huy truyền thống, tích cực khai thác tiềm năng thế mạnh, huy động mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, nền kinh tế đa dạng, các ngành kinh tế - xã hội đang phát triển mạnh; kinh tế vùng hình thành rõ nét, một số lĩnh vực, ngành nghề mới được đầu tư phát triển. Cơ sở hạ tầng được xây dựng, nền chính trị ổn định, quốc phòng và an ninh được giữ vững.

Năm 2017, kinh tế tiếp tục tăng trưởng nhanh, thu nhập bình quân đầu người đạt 29,8 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế: CN, TTCN và XD: 31,5%; TMDV: 34,5%; Nông, lâm, thủy sản: 34,3%.

Các lĩnh vực đạt được trong năm 2017 như sau:

- Giá trị sản xuất Nông, lâm, thủy sản đạt 58,057 tỷ đồng, trong đó Lúa năng suất 4,9 tấn/ha, sản lượng 2.761,9 tấn; Lạc vụ xuân đạt năm suất 3 tấn/ha, sản lượng 60 tấn; Đậu vụ hè năm suất 1 tấn/ha, sản lượng 35 tấn... Tổng đàn gia súc 2.898 con, tổng đàn gia cầm 13.680 con; Sản lượng nuôi trồng, đánh bắt ước đạt 29 tấn;

- Giá trị sản xuất CN, TTCN và XD đạt 51,133 tỷ đồng.

- Giá trị TMDV đạt 52,894 tỷ đồng.

- Công tác Tài chính - Tín dụng: Công tác vay vốn phát triển sản xuất đã đạt được nhiều kết quả, năm 2017 tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn xã là 48,8 tỷ đồng: trong đó Ngân hàng NN 31,0 tỷ đồng; Ngân hàng CSXH 10,2 tỷ đồng; nguồn vốn vay theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 về hỗ trợ lãi suất nông thôn mới là 2,8 tỷ đồng. Số vốn tín dụng tiết kiệm nhân dân đến nay có 4,8 tỷ đồng. Các nguồn tín dụng cơ bản được tín chấp thông qua các đoàn thể chính trị xã hội. Chính quyền đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, Nhân dân được vay vốn đầu tư phát triển kinh tế. Nguồn vốn vay tới các hộ cơ bản được sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích; các vốn vay về dự án phát triển chăn nuôi, xây dựng mô hình kinh tế, mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu lao động, xóa đói giảm nghèo cho vay cơ bản đúng đối tượng đã tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, giảm khó khăn cho một số hộ dân thực sự thiếu nguồn vốn sản xuất để có điều kiện vươn lên thoát nghèo.

+ Tổng thu ngân sách đạt 22,40 tỷ đồng, đạt 87,8% kế hoạch được giao, tăng 63,6% so với năm 2016.

b) Phát triển văn hóa, xã hội:

- Về giáo dục và đào tạo:

Quy mô trường lớp và học sinh ổn định. Chất lượng giáo dục, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS được nâng lên. Việc chuẩn hoá giáo viên, luân chuyển cán bộ quản lý được thực hiện có hiệu quả; kỷ cương nề nếp được tăng cường. Số giáo viên, học sinh giỏi các cấp tăng. Tỷ lệ huy động trẻ vào mẫu giáo đạt 99,7%.

Cơ sở vật chất trường học ngày càng được tăng cường, đến nay trên địa bàn xã có 01 trường THPT, 01 trường THCS, 01 trường tiểu học, 01 trường mầm non. Hàng năm số lượng phòng học được kiên cố và xây dựng mới đều tăng lên, thiết bị dạy học được đầu tư và nâng cấp.

- Về Y tế:

Công tác y tế trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Triển khai có hiệu quả các chương trình, mục tiêu y tế quốc tế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường, Trạm y tế xã đầu tư xây dựng và nâng cấp, đạt chuẩn quốc gia với diện tích 2.496 m², 09 giường bệnh và hiện có 05 bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 85%. Ngoài ra có 02 cơ sở phòng khám đã được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ. Chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được nâng cao; công tác y tế dự phòng và vệ sinh an toàn thực phẩm được đẩy mạnh, tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh, đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Về văn hoá, thể dục thể thao

Trong giai đoạn vừa qua hoạt động văn hóa thông tin đã phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc, lễ hội truyền thống của quê hương. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng làng, xã và gia đình văn hóa được chú trọng. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đạt trên 89,7%, tỷ lệ thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa là 100%, trong đó 77,7% đạt danh hiệu từ 5 năm trở lên.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa được chú trọng, Khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc đã và đang được đầu tư xây dựng ngày một khang trang với nhiều công trình kiến trúc đặc biệt được xây dựng như: Khu mộ 10 nữ thanh niên xung phong, Nhà bia tưởng niệm thanh niên xung phong toàn quốc, Sa bàn chiến đấu, Nhà bảo tàng, Tháp chuông Đồng Lộc, cụm tượng 10 nữ thanh niên xung phong... Đây là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng, hàng năm thu hút trên 3000 lượt đồng bào cả nước và du khách quốc tế về thăm.

Hoạt động truyền thanh, truyền hình có nhiều chuyển biến tích cực. Đã phát huy tốt hệ thống truyền thanh cơ sở. Tỷ lệ hộ xem truyền hình đạt 95%, tỷ lệ hộ nghe đài đạt trên 85%. Triển khai, tổ chức vận hành tốt hệ thống gửi nhận văn bản điện tử, theo dõi ý kiến chỉ đạo qua Email của xã, huyện; các hoạt động

trên đã cập nhật thông tin kịp thời, phản ánh đầy đủ, kịp thời các phong trào, hoạt động của quần chúng nhân dân.

- Về chính sách xã hội, giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng; Số hộ nghèo hiện còn 72 hộ, chiếm tỷ lệ 5,05%; cận nghèo có 158 hộ, chiếm tỷ lệ 11,11%. Các chế độ đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ.

- Về công tác đền ơn, đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo:

Công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, việc chăm lo, giúp đỡ đời sống gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với Cách mạng được quan tâm, trong năm 2017, đã tu sửa 04 nhà cho các đối tượng chính sách với số tiền 36 triệu đồng, thăm hỏi tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán và ngày Thương binh, Liệt sỹ cho 687 trường hợp với số tiền 182 triệu đồng, thăm hỏi ốm đau và qua đời cho 30 trường hợp với số tiền trên 20 triệu đồng. Nhân dịp 27/7 hàng năm, đoàn Thanh niên đã tu sửa và tổng dọn vệ sinh tại Khu di tích Ngã 3 Đồng Lộc với hơn 100 ngày công.

c) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội:

Xã Đồng Lộc là địa bàn có vị trí quan trọng trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân cùng với thế trận an ninh nhân dân được đảm bảo, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhận thức của cán bộ và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được nâng lên. Khu vực phòng thủ, cơ sở, tuyến an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu được củng cố; phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc bảo vệ an ninh tổ quốc tiếp tục được phát huy; lực lượng dân quân, tự vệ được tăng cường về chất lượng. Tích cực triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, giáo dục nâng cao ý thức quốc phòng, công tác quân sự địa phương cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang; gắn phát triển kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh, chủ động ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

d) Hệ thống công trình hạ tầng đô thị:

- Về giao thông

▪ Mạng đường bộ: Tổng chiều dài mạng đường bộ trên địa bàn xã Đồng Lộc là 29,035 km (không kể đường nội đồng), trong đó:

▪ Các tuyến đường chính: Tổng chiều dài 8,4 km, gồm: Quốc lộ 15 dài 3,5 km; Quốc lộ 15B dài 0,345 km; Tỉnh lộ 6 dài 0,915 km; Tránh Quốc lộ 15 dài 2,495 km; Đường trục xã, liên xã dài 1,346 km.

▪ Đường liên thôn, đường thôn có tổng chiều dài 20,635 km;

- Về cấp điện

Nguồn điện hiện nay được cấp từ lưới điện quốc gia qua trạm Can Lộc 110/35/10KV-1x25MVA, cung cấp điện cho 100% số hộ được dùng điện ổn định.

- Bưu chính viễn thông

Cơ sở hạ tầng mạng lưới bưu chính viễn thông được quan tâm đầu tư hiện đại hóa, phủ rộng khắp địa bàn. Điểm phục vụ bưu điện hoạt động có hiệu quả, cung cấp đầy đủ các dịch vụ bưu chính công ích và các dịch vụ bưu chính viễn thông cơ bản và nâng cao. Cấp quang, sóng di động 3G, 4G được kéo về các thôn, đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông, Internet cho nhân dân với chất lượng đảm bảo. Mật độ thuê bao Internet (băng rộng cố định và băng rộng di động) đạt khoảng 50 thuê bao/100 dân; thông tin di động được phủ sóng tới 100% dân số.

- Về cấp nước

Hiện nay 100% hộ dân dùng nước giếng đào, giếng khoan hợp vệ sinh. Theo kế hoạch trong năm 2018, xã Đồng Lộc sẽ xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất giai đoạn đầu 1.000 m³/ngày.đêm với tổng mức đầu tư 4,5 tỷ đồng từ nguồn ngân sách và xã hội hóa.

- Về vệ sinh môi trường

Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn do Hợp tác xã Môi trường xã Đồng Lộc thực hiện.

- Công suất thu gom rác thải: 546 tấn/năm.

- Khối lượng rác thải các loại được thu gom, vận chuyển, xử lý tập trung tại khu xử lý thị trấn Nghèn đạt trên 450 tấn/năm (đạt tỷ lệ trên 82,4%).

- Về nghĩa trang, nghĩa địa

Đã có quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Về nhà ở và trụ sở làm việc

Toàn xã hiện có 1.475 ngôi nhà, với tổng diện tích sàn khoảng 142.230 m², bình quân 28,6 m²/người; trong đó, nhà kiên cố và bán kiên cố là 1.293 nhà, đạt tỷ lệ 90%.

- Về kiến trúc cảnh quan

Địa hình xã vừa có núi, có sông, có đồng bằng đã tạo cho Đồng Lộc một cảnh quan phong phú và đa dạng, với độ che phủ rừng 36,50% có giá trị về cả kinh tế, khoa học, du lịch và môi trường.

Đặc biệt, Đồng Lộc là địa phương có Khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc đã được Đảng và Nhà nước xếp hạng là Khu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm 1989 và trở thành di tích quốc gia đặc biệt trong hệ thống các di tích trên tuyến đường Trường Sơn (đường Hồ Chí Minh) năm 2013; nhiều công trình kiến trúc đặc biệt đã được xây dựng và nơi đây trở thành nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho Nhân dân cả nước, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Bên cạnh đó, Đồng Lộc còn được thiên nhiên ưu đãi cho những danh thắng tuyệt đẹp như hồ sinh thái Khe Thờ - Trại Tiểu... Có hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng đáp ứng nhu cầu của du khách đến tham quan, làm việc. Hệ thống kết cấu hạ tầng đang từng bước được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh cũng như phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân.

V. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Đồng Lộc đã đạt 4/4 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn, cụ thể:

1. Về tiêu chuẩn quy mô dân số

Dân số toàn xã Đồng Lộc tính đến hết ngày 31/12/2017 là 6.076 người, trong đó dân số thường trú 4.981 người, dân số tạm trú quy đổi 1.095 người

Quy định quy mô dân số: Từ 8.000 người trở lên. Riêng đối với xã Đồng Lộc là xã miền núi có Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc được công nhận là Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt trên hệ thống đường Hồ Chí Minh huyền thoại thì tiêu chuẩn quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên (Khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13).

Đánh giá: Đạt.

2. Về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên

Xã Đồng Lộc có diện tích tự nhiên là 18,69 km².

Quy định diện tích tự nhiên là từ 14 km² trở lên.

Đánh giá: Đạt.

3. Đã được công nhận là Đô thị loại IV hoặc loại V

Xã Đồng Lộc đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Đánh giá: Đạt.

4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

- Cân đối được thu chi ngân sách trong năm 2017: Tổng thu ngân sách là 22.404,7 triệu đồng; Tổng chi ngân sách là 22.404,7 triệu đồng.

Đánh giá: Đạt.

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất đạt mức bình quân chung của huyện:

Kết quả điều tra tỷ lệ hộ nghèo đã được công bố: Cuối năm 2015 là 7,92%, cuối năm 2016 là 8,20% và cuối năm 2017 là 8,23%; trung bình 3 năm (2015, 2016, 2017) là 8,12% cao hơn mức bình quân chung 3 năm (2015, 2016, 2017) của huyện Can Lộc là 7,46%.

Tuy vậy, hướng tới ngày kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc và tưởng niệm 10 Nữ liệt sỹ Thanh niên xung phong (24/7/1968 - 24/7/2018), thời gian qua với sự quan tâm, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành trung ương, sự ủng hộ của các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, Nhân dân... Chính quyền địa phương đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo kết quả khảo sát tính đến ngày 15/3/2018, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã Đồng Lộc chỉ còn 5,05%, thấp hơn mức bình quân chung của huyện Can Lộc (7,46%).

Đánh giá: Đạt

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 65,7%, cao hơn mức quy định từ 65% trở lên.

Đánh giá: Đạt.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC

THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

I. HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ DÂN SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN

1. Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 599.053,4 ha, dân số 1.267.086 người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 01 thành phố (Tp Hà Tĩnh là tỉnh lỵ), 02 thị xã (Hong Lĩnh và Kỳ Anh) và 10 huyện (Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang và Lộc Hà); với 262 đơn vị hành chính cấp xã (21 phường, 11 thị trấn và 230 xã).

2. Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 30.212,63 ha (chiếm 5,04% diện tích tự nhiên toàn tỉnh) dân số 130.011 người (chiếm 10,26% dân số toàn tỉnh); có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 01 thị trấn (Nghèn) và 22 xã (Thiên Lộc, Thuần Thiện, Kim Lộc, Vượng Lộc, Thanh Lộc, Song Lộc, Thường Nga, Trường Lộc, Tùng Lộc, Yên Lộc, Phú Lộc, Khánh Lộc, Gia Hanh, Vĩnh Lộc, Tiến Lộc, Trung Lộc, Xuân Lộc, Thượng Lộc, Quang Lộc, Đồng Lộc, Mỹ Lộc và Sơn Lộc).

3. Xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 1.869,0 ha (chiếm 6,19% diện tích tự nhiên toàn huyện Can Lộc), dân số 4.981 người (chiếm 3,83% dân số toàn huyện Can Lộc); có 9 thôn (Tân Hương, Thượng Liên, Trung Thành, Tùng Liên, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Kim Thành, Kiến Thành và Khe Thờ). Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Trung Lộc, huyện Can Lộc; phía Đông giáp xã Xuân Lộc và xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc; phía Nam giáp xã Hà Lĩnh, huyện Hương Khê; phía Tây giáp xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

1. Phương án thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Phương án thành lập thị trấn Đồng Lộc trên cơ sở điều chỉnh nguyên trạng toàn bộ diện tích, dân số của xã Đồng Lộc hiện có.

- Diện tích tự nhiên: 1.869,0 ha; Dân số thường trú: 4.981 người.

- Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Trung Lộc, huyện Can Lộc; phía Đông giáp xã Xuân Lộc và xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc; phía Nam giáp xã Hà Linh, huyện Hương Khê; phía Tây giáp xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc.

- Trụ sở UBND thị trấn đặt tại trụ sở của xã Đồng Lộc hiện tại.

2. Số đơn vị hành chính các cấp sau khi thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

a) Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 599.053,4 ha, dân số 1.267.086 người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 01 thành phố (Tp Hà Tĩnh là tỉnh lỵ), 02 thị xã (Hong Lĩnh và Kỳ Anh) và 10 huyện (Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang và Lộc Hà); với 262 đơn vị hành chính cấp xã (21 phường, 12 thị trấn và 229 xã).

b) Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 30.212,63 ha, dân số 130.011 người; có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 02 thị trấn (Nghèn và Đồng Lộc) và 21 xã (Thiên Lộc, Thuận Thiện, Kim Lộc, Vượng Lộc, Thanh Lộc, Song Lộc; Thường Nga, Trường Lộc, Tùng Lộc, Yên Lộc, Phú Lộc, Khánh Lộc, Gia Hạnh, Vĩnh Lộc, Tiến Lộc, Trung Lộc, Xuân Lộc, Thượng Lộc, Quang Lộc, Mỹ Lộc và Sơn Lộc).

c) Thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 1.869,0 ha, dân số 4.981 người; có 9 tổ dân phố (Tân Hương, Thượng Liên, Trung Thành, Tùng Liên, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Kim Thành, Kiến Thành và Khe Thờ).

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC THUỘC HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Việc thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo động lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và là nguồn động viên, cổ vũ Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân xã Đồng Lộc phấn đấu vươn lên giành nhiều thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Thị trấn Đồng Lộc được thành lập góp phần nhanh chóng khắc phục được những tồn tại, bất cập do quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ tại khu vực, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

Tác động ảnh hưởng của việc thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có thể nhận thấy một số nét cơ bản như sau:

1. Tác động ảnh hưởng đối với Nhà nước và Nhân dân

a) Đối với tỉnh Hà Tĩnh và huyện Can Lộc

+ *Thứ nhất*, việc thành lập thị trấn Đồng Lộc tại khu vực phía Tây Nam huyện Can Lộc, khu vực phía Tây Bắc tỉnh Hà Tĩnh là phục vụ trực tiếp cho việc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá tỉnh Hà Tĩnh nói chung và huyện Can Lộc nói riêng; thể hiện sự chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng, vị trí, vai trò của xây dựng và quản lý đô thị.

+ *Thứ hai*, việc thành lập thị trấn Đồng Lộc gắn liền với sự phát triển về quản lý kinh tế, khai thác được tiềm năng và thế mạnh về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của khu vực, tăng nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh Hà Tĩnh, huyện Can Lộc nói chung và của đơn vị hành chính đô thị mới nói riêng.

+ *Thứ ba*, thị trấn Đồng Lộc được thành lập sẽ góp phần làm tăng tỷ lệ dân cư đô thị của tỉnh Hà Tĩnh và huyện Can Lộc, đồng thời huyện Can Lộc sẽ có thêm một trung tâm đô thị tại khu vực phía Tây Nam; góp phần hình thành mối liên kết vùng giữa các đô thị trong khu vực, một động lực to lớn để tiếp tục bứt phá đi lên, tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quản lý, đầu tư phát triển kinh tế xã hội, triển khai kế hoạch sản xuất, kế hoạch phân bố lao động phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện và của khu vực.

b) Đối với chính quyền địa phương

Thị trấn Đồng Lộc sẽ có điều kiện để tập trung phát triển các khu chức năng đô thị như: Khu trung tâm đô thị, khu dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, khu cây xanh - thể dục thể thao, các khu du lịch, khu di tích, tôn giáo, hệ thống các công trình hạ tầng đô thị để thị trấn phát triển mạnh hơn về nhiều mặt, sớm trở thành một đô thị hoàn chỉnh, đồng bộ, góp phần cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện cuộc sống đô thị cho Nhân dân trong khu vực. Đồng thời tạo điều kiện để đô thị được phát triển bền vững, tăng khả năng cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư xã hội hóa vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm đầu tư công, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

- Đánh giá tác động đến bộ máy chính quyền:

Việc thành lập thị trấn Đồng Lộc trên cơ sở 1 đơn vị hành chính cấp xã thành thị trấn không làm phát sinh thêm đơn vị hành chính cấp xã mới, không sát nhập, chia tách các điểm dân cư, thôn. Vì vậy, về tổ chức bộ máy và biên chế của xã vẫn được giữ nguyên như cũ.

- Tác động đối với đội ngũ cán bộ, công chức:

Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý hành chính từ nông thôn sang đô thị ảnh hưởng ít nhiều đến tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức do thiếu kinh nghiệm, một số vị trí có thể phải điều chuyển để phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị... Điều này tất yếu ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của cán bộ, công chức và các cơ quan quản lý trong thời gian đầu. Tuy nhiên, cùng với việc tập trung nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ về trình độ, năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng được tiêu chuẩn quy định thì các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cũng sẽ quan tâm làm tốt công tác tư tưởng, giáo dục chính trị, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, tạo cơ hội đề bạt cho những người có phẩm chất, năng lực, đặc biệt chú ý các vị trí, chức danh chủ chốt nhằm sớm ổn định tình hình. Điều đó sẽ tạo ra hiệu ứng tích cực để đội ngũ cán bộ, công chức vượt qua khó khăn ban đầu, yên tâm công tác và nhanh chóng thích nghi với môi trường mới.

- Tác động đối với hiệu quả của quản lý nhà nước:

Việc thành lập đô thị thị trấn mới sẽ thực hiện tốt hơn chức năng quản lý hành chính - lãnh thổ, cũng như các mặt công tác khác, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, với trình độ, năng lực quản lý của cán bộ cấp xã hiện có.

c) Đối với Nhân dân trong vùng

Người dân ở các địa phương chịu tác động mạnh của quá trình xác lập đơn vị hành chính mới. Sự tác động này cũng có hai mặt tích cực và tiêu cực. Người dân có thể được tham gia nhiều hơn, trực tiếp hơn vào hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương, tham gia vào quá trình hoạch định và thực hiện các chính sách... Tuy nhiên người dân cũng phải đối mặt với những khó khăn về thủ tục hành chính, các chi phí liên quan đến việc thay đổi giấy tờ của công dân.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa cũng sẽ tạo ra sự thay đổi cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân. Người dân trong khu vực đô thị sẽ được cung cấp các dịch vụ một cách đầy đủ hơn, với tiêu chuẩn cao hơn và đa dạng hơn, nhưng quan trọng hơn, người dân được tạo một động lực mới để tiếp tục vươn lên, với định hướng phát triển mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân nhờ phát triển các hoạt động phi nông nghiệp như tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh buôn bán và dịch vụ; đời sống văn hóa, tinh thần của người dân sẽ được tiếp tục nâng lên... Sự phát triển của thị trấn Đồng Lộc trong tương lai sẽ tạo bước chuyển biến tích cực tác động đến mọi mặt đời sống của Nhân dân.

2. Tác động ảnh hưởng đối với các lĩnh vực quản lý

a) Tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội:

Đô thị thị trấn Đồng Lộc mới thành lập sẽ được Trung ương, Tỉnh, Huyện và địa phương quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện để phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, qua đó đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được quan tâm và từng bước cải thiện tốt hơn.

Bên cạnh đó, do việc thành lập thị trấn tại khu vực trên cũng đã được định hướng cụ thể trong quy hoạch vùng và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 nên sẽ không gây ảnh hưởng nhiều đến công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và các cơ quan, tổ chức trong việc lập kế hoạch, quy hoạch, xây dựng dự án phát triển kinh tế - xã hội tầm vĩ mô. Mức độ ảnh hưởng tiêu cực đến quy hoạch, kế hoạch tổng thể và hiệu quả sử dụng nguồn lực của các địa phương, đơn vị là không đáng kể. Các quy hoạch, kế hoạch sẽ thực hiện việc điều chỉnh một cách chủ động để không làm ảnh hưởng đến tiến độ và không gây lãng phí các nguồn lực. Đồng thời, quá trình thực hiện việc thành lập chính quyền đô thị mới có thể đưa đến những kết quả tăng trưởng tích cực nhờ vào sự linh hoạt trong công tác quản lý, tăng khả năng thu hút đầu tư và tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương. Quá trình đó sẽ làm tăng khả năng tiếp cận và thu hút vốn đầu tư, bên cạnh nguồn vốn đầu tư từ ngân sách

Trung ương, ngân sách địa phương thì các nguồn vốn đầu tư khác cũng sẽ không ngừng tăng lên, tạo điều kiện cho địa phương có nguồn vốn đầu tư về cơ sở hạ tầng, kinh tế xã hội, tạo ra một diện mạo mới.

Sau khi được thành lập thị trấn sẽ ưu tiên tập trung phát triển hệ thống các công trình hạ tầng đô thị và các khu chức năng đô thị ngày càng hoàn chỉnh, đồng bộ, góp phần cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện cuộc sống đô thị cho nhân dân trong khu vực, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để gia tăng nhịp độ và hiệu quả của các ngành công nghiệp và dịch vụ. Quá trình đô thị hóa sẽ làm cho cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành nghề trong khu vực biến đổi theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ - du lịch, kéo theo đó là sự thay đổi điều kiện sống, sinh kế của người dân, biến đổi xã hội và đặc biệt là biến đổi lối sống để thích nghi với quá trình đô thị hóa đang diễn ra.

Thị trấn mới được thành lập và phát triển bền vững sẽ tạo thành nguồn lực to lớn thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Hà Tĩnh góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước.

b) Tác động về mặt văn hóa:

Cấu trúc văn hóa làng xã trước đây sẽ có sự thay đổi nhất định, một số yếu tố dần biến mất, trong khi một số yếu tố khác sẽ tiếp tục được duy trì hoặc chuyển hóa để hội nhập với môi trường mới, đây cũng là tính tất yếu của quá trình đô thị hóa. Do đó, ngay sau khi thị trấn Đồng Lộc được thành lập, chính quyền các cấp sẽ khẩn trương xem xét và đánh giá đầy đủ các tác động của quá trình đô thị hóa đến đời sống văn hóa của người dân đặc biệt là những biến đổi về chuẩn mực văn hóa, các khuôn mẫu gia đình và lối sống... trên cơ sở đó sẽ có sự điều chỉnh phù hợp về công tác quản lý và phát triển văn hóa để những biến đổi đó sẽ đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của thị trấn Đồng Lộc.

c) Tác động về mặt môi trường:

Đô thị hóa là hệ quả tất yếu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Tây Nam huyện Can Lộc và đang có những ảnh hưởng rõ rệt về môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên thời gian qua. Việc thành lập chính quyền đô thị sẽ đáp ứng tốt hơn việc quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Các chất thải từ các hoạt động thương mại, tiêu thụ công nghiệp và sinh hoạt, bao gồm cả chất thải lỏng và rắn, nhờ có bộ máy quản lý chuyên nghiệp sẽ được xử lý tốt hơn, hạn chế gây ô nhiễm không khí và nguồn nước. Hệ sinh thái tự nhiên vốn có, đất đai, tài nguyên thiên nhiên về rừng, khoáng sản của địa phương sẽ được

tập trung quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả hơn khi chính quyền địa phương có sự phân định rõ ràng trong chức năng, nhiệm vụ quản lý.

d) Tác động về lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

Vốn được đánh giá là địa bàn có vị trí quan trọng trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong những năm qua, đây là khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân cùng với thế trận an ninh nhân dân được đảm bảo, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhận thức của cán bộ và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được nâng lên. Việc thành lập thị trấn Đồng Lộc không làm mất đi vị trí chiến lược của khu vực này mà còn tạo điều kiện củng cố tốt hơn về tình hình an ninh chính trị khi các hoạt động quản lý và phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực này được củng cố và kiện toàn một cách bài bản, khoa học, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN ĐỒNG LỘC

Thị trấn Đồng Lộc hình thành sẽ là trung tâm tổng hợp cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện và cụm liên xã phía Tây Nam huyện Can Lộc; góp phần cùng với các địa phương khác của huyện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân. Định hướng phát triển Đồng Lộc thành thị trấn đô thị du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử cách mạng. Đẩy mạnh việc áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất trên tất cả các lĩnh vực, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của vùng để hình thành một khu đô thị phát triển của huyện Can Lộc và tỉnh Hà Tĩnh. Đồng thời giải quyết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển các lĩnh vực xã hội, quốc phòng an ninh, môi trường sinh thái bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

1. Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

Trên cơ sở Quy hoạch xây dựng thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc đến năm 2025, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2015; việc phân khu chức năng, quy hoạch cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của đô thị thị trấn Đồng Lộc đến năm 2025 như sau:

a) Khu trung tâm đô thị:

- Trung tâm 1: Bố trí ở khu vực ngã 3 Quốc lộ 15 và Tỉnh lộ 6; đây là trung tâm hành chính, thương mại dịch vụ tổng hợp, khách sạn, ngân hàng, bưu điện, giáo dục, thể thao.

- Trung tâm 2: Bố trí dọc Quốc lộ 15 là trung tâm văn hóa và công viên cây xanh.

- Trung tâm 3: Bố trí ở khu vực ngoài đô thị tại Ngã 3 Quốc lộ 15 và đường tránh Quốc lộ 15 là khu trung tâm y tế, bến xe thị trấn.

b) Khu dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp: Bố trí ở phía Nam khu dân cư (Giáp với đường tránh Quốc lộ 15 của thị trấn). Khu TTCN với quy mô 4,0 ha bao gồm các loại hình sửa chữa cơ khí, gia công đồ gia dụng, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ và sản vật địa phương; Khu dịch vụ với quy mô 6,42 ha, phục vụ du lịch, thương mại: trưng bày và giới thiệu sản phẩm, kinh doanh phục vụ du lịch và các loại hình dịch vụ khác.

c) Khu cây xanh - Thể dục thể thao: Với tổng diện tích 73,3 ha, bao gồm: Công viên trung tâm, sân thể thao thị trấn, một số vườn hoa và hệ thống cây xanh cách ly.

d) Các khu du lịch:

- Khu du lịch sinh thái Khe Thờ - Trại Tiểu gồm toàn bộ hồ nước Khe Thờ - Trại Tiểu và khu vực xung quanh với tổng diện tích 42,5 ha.

- Khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc là điểm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh quan trọng của thị trấn.

đ) Khu di tích, tôn giáo: Khu di tích Thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc được khoanh vùng bảo vệ, tôn tạo với tổng diện tích 80,25 ha, phần nằm trong ranh giới quy hoạch là 53,8 ha.

g) Các nhóm nhà ở: Diện tích 125,5 ha, bao gồm: Nhà ở hiện trạng, cải tạo tập trung ở khu vực ngã ba Quốc lộ 15 và Tỉnh lộ 6; Nhà ở xây mới tập trung ở khu vực phía Đông thị trấn.

h) Quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Tuyến tránh Quốc lộ 15 được nắn về phía Nam tuyến cũ - là tuyến chạy cắt qua Khu di tích lịch sử Ngã Ba Đồng Lộc. Toàn tuyến tránh dài 2.495 m, quy mô tuyến 17 m, hành lang an toàn giao thông mỗi bên rộng 14 m.

+ Tuyến Tỉnh lộ 6 đoạn qua thị trấn được nâng cấp mở rộng lên 39 m.

+ Tuyến Quốc lộ 15B đoạn qua thị trấn được nâng cấp mở rộng lên 39 m.

- Giao thông đô thị:

Mạng lưới giao thông đô thị được tổ chức xây dựng dưới dạng hỗn hợp:

- + Giao thông liên khu vực: Mặt cắt rộng 25 m ($7,5 \times 2 + 10$);
- + Giao thông chính khu vực: Mặt cắt rộng 13,5 m ($7,5 \times 2 + 6$);
- + Giao thông khu vực: Mặt cắt rộng 13,5 m ($7,5 \times 2 + 6$) và 9 m ($6,5 + 1,5 \times 2$).
- Giao thông nông thôn:
 - + Đường trục thị trấn: Mặt cắt rộng 10 m ($4 \times 2 + 1 \times 2$);
 - + Đường liên tổ dân phố: Mặt cắt rộng 7 m ($6 + 0,5 \times 2$);
 - + Đường tổ dân phố: Mặt cắt rộng 5 m ($4 + 0,5 \times 2$);

i) Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước mặt từ hồ Khe Thờ - Trại Tiêu.
- Mạng lưới đường ống cấp nước: thiết kế theo mạng vòng kết hợp mạng nhánh đảm bảo hiệu quả cấp nước liên tục và đầy đủ.
- Trạm xử lý nước: xây dựng trạm xử lý với công suất giai đoạn đầu là $2.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, dài hạn là $3.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

k) Quy hoạch mạng lưới thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

- Mạng lưới thoát nước thải:
 - + Hệ thống: dùng hệ thống thoát nước thải nửa riêng;
 - + Các lưu vực thoát nước thải: (1) Lưu vực 1. Phía Nam khu vực thiết kế, một số khu dân cư làng, xóm có mật độ và dân số phía Đông phía Bắc khu giáp với trung tâm thị trấn, nước thải được thu gom về trạm bơm chính tại lưu vực 5, thông qua lưu vực 2 về trạm xử lý nước thải tập trung. Khu dân cư làng xóm với mật độ thấp và khu du lịch hồ Khe Thờ được thiết kế xử lý phân tán công suất nhỏ khoảng $5-10 \text{ m}^3/\text{ngđ}$; (2) Lưu vực 2. Phía Đông trung tâm thị trấn, vận chuyển nước thải cho lưu vực 1 về trạm bơm chính; (3) Lưu vực 3. Phía Tây trung tâm thị trấn, nước thải thu gom dồn về trạm bơm chính lưu vực 5 dẫn lên trạm xử lý; (4) Lưu vực 4. Phía Tây Bắc khu vực, nước thải được thu gom về lưu vực số 3 sau đó dẫn về trạm bơm lưu vực số 5; (5) Lưu vực 5: Phía Đông Bắc khu vực, nước thải sinh hoạt phải được xử lý đạt cột A-QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn hoặc dùng để tưới cây. Nước thải công nghiệp sẽ được xử lý riêng đạt QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra nguồn (hoặc dùng để tưới cây).
 - Quản lý chất thải rắn (CTR):

CTR sẽ được phân loại tại nguồn thải được thu gom theo tiêu chuẩn 3R nhằm giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn. CTR chủ yếu là CTR sinh hoạt, gồm 2 loại: CTR vô cơ và CTR hữu cơ. CTR hữu cơ (như rau, vỏ hoa quả, các thức ăn thừa thải ra từ các dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, khu dân cư...) sẽ được thu gom riêng để sản xuất phân vi sinh. CTR vô cơ sẽ được thu gom, phân loại vận chuyển đến khu chôn lấp đã được quy hoạch.

- Quy hoạch nghĩa trang:

Quy hoạch lại nghĩa trang Cúp Lều có diện tích 14,2 ha, đáp ứng nhu cầu cho người dân trong thị trấn. Trong giai đoạn đầu, đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ, cải tạo thành khu cây xanh, giai đoạn sau di dời về nghĩa trang chung của thị trấn.

1) Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện:

+ Nguồn điện cung cấp cho thị trấn Đồng Lộc do nguồn điện của lưới điện quốc gia từ trạm 110/35/10KV Can Lộc công suất 1x25MVA.

+ Theo Quy hoạch chung của thị trấn Nghèn dự kiến nâng công suất của trạm 110KV Can Lộc thêm một máy 110/22KV-1x25MVA đưa tổng công suất trạm biến áp 110/35/10KV 2x25MVA.

- Lưới điện:

+ Lưới 22KV: Hiện tại các khu dân cư trong thị trấn sử dụng lưới điện trung áp 10KV. Quy hoạch cải tạo, nâng cấp thành lưới 22KV để đảm bảo về tổn thất điện năng và mỹ quan đô thị. Mạng lưới 22KV thiết kế theo mạng kín, vận hành hở; Lưới điện 22KV của thị trấn dùng nhôm AC cách điện PVC, chủng loại AAAC 3x185. Khu trung tâm thị trấn đi ngầm dùng chủng loại cáp XLPE 3x185.

+ Lưới hạ áp 0,4KV: Các tuyến 0,4KV có tiết diện nhỏ được cải tạo nâng cấp tiết diện đảm bảo cung cấp điện; các trạm xây dựng mới bố trí các tuyến 0,4KV phù hợp nhu cầu điện, đảm bảo bán kính phục vụ ≤ 500 m. Các phụ tải loại I và hộ tiêu thụ đặc biệt được cấp điện từ hai trạm biến áp 22/0,4KV; Đường dây 0,4KV dùng cáp vụn xoắn ABC; Đường trục sử dụng cáp ABC (4x95) trở lên; Đường nhánh sử dụng cáp ABC (4x70) trở xuống; Kết cấu lưới hạ thế theo mạng hình tia.

+ Lưới chiếu sáng: Quy hoạch hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng của thị trấn. Tất cả các trục đường có mặt cắt $\geq 3,5$ m đều được chiếu sáng; Các trục đường trung tâm của thị trấn xây dựng mới tuyến chiếu sáng bố trí đi ngầm

dùng cáp có lớp cách điện XLPE; Tuyến chiếu sáng trong khu dân cư bố trí đi nổi kết hợp với tuyến điện 0,4KV cấp điện cho sinh hoạt.

m) Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Bưu chính: Tiếp tục đầu tư nâng cấp Bưu cục cấp 3 đảm bảo khang trang, hiện đại, cung cấp đầy đủ các dịch vụ bưu chính, viễn thông chất lượng cao.

- Viễn thông:

+ Truyền dẫn: Quy hoạch thực hiện cáp quang hóa toàn thị trấn, nâng cấp tuyến cáp quang từ trạm Nghèn đến trạm Can Lộc.

+ Mạng ngoại vi: Hạ ngầm các loại cáp trên các tuyến phố có vỉa hè lớn hơn 3 m xuống cống bê tông để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan cho thị trấn.

- Mạng di động: Phát triển mạng thông tin di động theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp (nhà trạm, trụ ăngten, cáp quang...). Đến năm 2025 quy hoạch trên địa bàn thị trấn thêm 3 vị trí trạm thu phát sóng mới, nâng tổng số trạm thu phát sóng lên 8 trạm.

- Mạng Internet và các tín hiệu thông tin khác: Triển khai cung cấp dịch vụ truy cập Internet tốc độ cao bằng cáp quang đến tận thuê bao. Kết hợp các tín hiệu Internet, cáp tín hiệu vô tuyến và các tín hiệu thông tin khác trên cùng một hộp cáp.

(Chi tiết tại sơ đồ, bản đồ phần phụ lục Đề án).

2. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2025

- Tốc độ phát triển kinh tế hàng năm bình quân giai đoạn 2018-2025 là 16,5-17,5%.

- Cơ cấu kinh tế: CN, TTCN và XD: 34,8%; TMDV: 38,5%; Nông, lâm, thủy sản: 26,7%.

- Thu nhập bình quân đầu người qua các năm là 32 triệu đồng/người.năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần bình quân là 1,3%.

- Tỷ lệ tăng dân số từ 1,0% đến 1.2%.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp qua các năm tăng dần qua các năm bình quân là trên 73%.

3. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

a) Phát triển Tiểu thủ công nghiệp (TTCN) và các làng nghề:

Phát triển TTCN và các làng nghề theo hướng bền vững, tạo điều kiện tối đa để thu hút các nguồn lực, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và thành phần kinh tế, tập trung ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; công nghệ vào sản xuất. Ưu tiên phát triển các ngành có lợi thế gắn với vùng nguyên liệu như chế biến nông, lâm sản, đặc biệt là các dự án về mây tre đan, chế biến rau, các sản phẩm từ gạo, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, theo đó cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển TTCN, làng nghề của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện như: chính sách đất đai, đầu tư, tín dụng, thuế, lao động và đào tạo; quan tâm đến vấn đề cải cách các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy TTCN và các làng nghề phát triển.

- Phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, các cụm tiểu thủ công nghiệp để thu hút đầu tư và phát triển TTCN, ngành nghề nông thôn và dịch vụ. Đầu tư, kêu gọi đầu tư phát triển đô thị để tạo điều kiện cho các loại hình dịch vụ phát triển, ưu tiên đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính tín dụng, cơ khí sửa chữa, nhà hàng, khách sạn...; xây dựng chợ trung tâm vùng và có mô hình quản lý chợ phù hợp nhằm xã hội hoá đầu tư phát triển để chợ Đồng Lộc là trung tâm hoạt động thương mại của khu vực phía Tây Nam của huyện, tạo điều kiện giao thương hàng hoá, thúc đẩy phát triển sản xuất.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất TTCN, làng nghề đổi mới thiết bị, áp dụng các tiến bộ KHKT công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trên thị trường. Khai thác, phát triển thị trường; hỗ trợ tích cực cho phát triển các sản phẩm nghề và làng nghề; tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm các sản phẩm làng nghề, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; xúc tiến thương mại thông qua việc giới thiệu sản phẩm ở các kênh thông tin đại chúng.

- Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn; kiện toàn và phát triển các làng nghề. Đây là giải pháp có hiệu quả, vốn đầu tư ít mà lại giải quyết được nhiều lao động, đồng thời có thể tranh thủ nhanh được công nghệ hiện đại và thích hợp. Các doanh nghiệp này làm đầu mối hỗ trợ đầu vào, đầu ra cho các hộ làng nghề phát triển. Xây dựng phát triển làng nghề mới gắn với quy hoạch nông thôn. Lựa chọn, bồi dưỡng, hỗ trợ một số hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng động làm nòng cốt nhằm thu hút lao động nhàn rỗi trong địa phương, dần hình thành các cụm, điểm sản xuất TTCN hoạt động sản xuất kinh doanh năng động.

- Đào tạo nguồn nhân lực. Đối với lao động chưa có nghề thì đào tạo theo hình thức truyền nghề, kèm cặp tại nơi sản xuất. Đối với lao động đã có nghề, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức theo hình thức tập huấn ngắn ngày tại các trung tâm dạy nghề địa phương. Khuyến khích hình thành các cơ sở đào tạo nghề tại nơi sản xuất, đào tạo dạy nghề cho người lao động ở nông thôn, bồi dưỡng để trở thành thợ giỏi, nghệ nhân.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước và phối hợp của hệ thống chính trị. Tuyên truyền đổi mới nhận thức về phát triển TTCN, làng nghề của các ngành các cấp, nhất là đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực TTCN, làng nghề. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch định hướng phát triển. Bố trí một cán bộ trực tiếp phụ trách công tác phát triển TTCN và các làng nghề. Các ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp xây dựng các kế hoạch và biện pháp cụ thể để đẩy mạnh việc vận động, xúc tiến đầu tư và huy động vốn nhằm khôi phục, phát triển TTCN và làng nghề.

b) Phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái tâm linh

Tiếp tục phát huy tối đa nội lực, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, ngành, các tổ chức, nhà hảo tâm để tôn tạo, xây dựng Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc ngày càng khang trang, tôn nghiêm; đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa di tích quốc gia đặc biệt này trên cơ sở xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên và nhân viên phục vụ ngày càng chuyên nghiệp hơn; làm tốt công tác vệ sinh cảnh quan môi trường và an ninh trật tự; phát triển hệ thống dịch vụ, quầy hàng lưu niệm; chỉnh trang tổng thể khu di tích; huy động nguồn vốn nâng cấp nhà truyền thống, sắp xếp, trưng bày có hệ thống các hiện vật, nâng cấp sa bàn điện tử; đầu tư xây dựng hệ thống đường tránh, đường vành đai, hồ sinh thái, cảnh quan; tiếp tục vận động xã hội hóa nguồn vốn xây dựng các công trình văn hóa tâm linh như đền thờ Ngã ba Đồng Lộc, phục dựng các công trình vết tích chiến tranh và nhiều công trình khác; kết nối các Tour, tuyến du lịch với Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc, tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch của khu di tích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước.

Đồng thời, tập trung phát triển đồng bộ giữa xây dựng các cơ sở lưu trú, xây dựng các điểm vui chơi giải trí, nhất là tại khu du lịch sinh thái hồ nước Khe Thờ - Trại Tiều; nâng cao ý thức của người dân trong hoạt động du lịch và bảo vệ môi trường.

c) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng hiện đại

Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn giá trị gia tăng cao trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, trong đó tập trung thực hiện một số định hướng cụ thể:

- Tập trung phát triển nhanh ngành nông, lâm nghiệp hình thành các vùng sản xuất tập trung, gắn với phát triển TTCN để tăng tỷ trọng các ngành CN-TTCN, tăng khối lượng và giá trị hàng hoá, giải quyết việc làm và phân công lại lao động trên địa bàn. Cố gắng duy trì diện tích đất trồng lúa, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực cả trước mắt và lâu dài trong quy hoạch phát triển kinh tế của thị trấn. Gắn chặt quy hoạch sản xuất nông nghiệp với quy hoạch phát triển TTCN, dịch vụ trên địa bàn thị trấn và cả khu vực lân cận; tăng cường thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, tạo điều kiện để người dân giải quyết được việc làm tại chỗ. Đẩy nhanh tốc độ phát triển các ngành công nghiệp - xây dựng có lợi thế, như sản xuất vật liệu xây dựng, nghề truyền thống và tạo nhiều ngành nghề mới... Chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế của thị trấn theo hướng tích cực.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch có giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao dựa trên năng suất và hiệu quả lao động của nguồn nhân lực địa phương có chất lượng cao. Đẩy mạnh việc ứng dụng cơ giới hoá và áp dụng những thành tựu tiên tiến của khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất nông nghiệp, nhanh chóng giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành nông sản.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế tùy theo đặc điểm của từng khu vực gắn chặt với nhu cầu của thị trường. Trên cơ sở đó, cần nâng cao công tác quy hoạch sản xuất nông nghiệp bền vững, như quy hoạch phát triển sản xuất lúa, nhất là lúa chất lượng cao; quy hoạch phát triển sản xuất cây ăn quả; cây ngắn ngày; quy hoạch phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại đạt tiêu chuẩn... Đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngành chức năng để nâng cao chất lượng nông sản, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục có cơ chế chính sách về tài chính để hỗ trợ và khuyến khích người dân trên địa bàn thị trấn phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ổn định về quy mô. Tăng cường đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng nông nghiệp như hệ thống giao thông, thuỷ lợi nội đồng; hệ thống cấp thoát nước và hệ thống xử lý chất thải ở những vùng chăn nuôi, giết mổ và chế biến thực phẩm

nông sản, không để gây ra ô nhiễm môi trường. Đầu tư có hiệu quả việc phát triển các phương tiện thông tin đại chúng để người dân tiếp tục nâng cao nhận thức về kiến thức sản xuất mới, về quy trình kỹ thuật sản xuất mới, về quản lý chất lượng nông sản... để nông nghiệp ven đô phát triển theo hướng bền vững.

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo

Tập trung nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp của MTTQ và các đoàn thể Nhân dân cho nhiệm vụ xây dựng và phát triển thị trấn; Phát động phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp cán bộ, công chức và nhân dân, nhằm phấn đấu đẩy nhanh quá trình xây dựng đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể vững mạnh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị đề ra;

Củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của Chính quyền các cấp, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý đô thị theo quy hoạch, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương.

2. Về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức

Giữ nguyên trạng toàn bộ bộ máy Chính quyền và số cán bộ, công chức cấp xã hiện có; kết hợp điều động, luân chuyển từ huyện và các đơn vị khác trong huyện; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức trong giai đoạn mới.

3. Nhu cầu và giải pháp về kinh phí ngân sách, vốn đầu tư thực hiện

Để đảm bảo hoạt động của thị trấn mới được thành lập, tỉnh Hà Tĩnh sẽ triển khai thực hiện một số giải pháp như sau:

a) Về trụ sở làm việc

Sử dụng Trụ sở hiện có của UBND xã Đồng Lộc và cơ sở vật chất hiện có .

b) Nhu cầu và giải pháp về kinh phí thực hiện

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, Tổng nguồn vốn ưu tiên đầu tư phục vụ phát triển Đồng Lộc khoảng 296,5 tỷ đồng, trong đó Giao thông chiếm tỷ trọng lớn khoảng 272 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách khoảng 284 tỷ đồng, nguồn vốn xã hội hoá khoảng 12,5 tỷ đồng, cụ thể:

Bảng 2. Một số hạng mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Lập quy hoạch phân khu trung tâm	2
2	Đầu tư xây dựng nhà máy nước giai đoạn đầu 1000m ³ /ngđ	7
3	Đầu tư mạng lưới cấp nước chính	1,8
4	Đầu tư nâng cấp xây dựng chợ	14
5	Cải tạo và nâng cấp 5 tuyến đường chính theo quy hoạch chung	265,22
6	Xây dựng tuyến đường từ QL15 vào khu du lịch Khe Thờ - Trại Tiểu	7
7	Đầu tư xây dựng khu nhà vườn trồng hoa	2
8	Cải tạo nâng cấp sân vận động trung tâm	5
9	Đầu tư hệ thống chiếu sáng	0,5
10	Hệ thống thu gom và trung chuyển rác thải	1,5
11	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa	2
Tổng		296,5

Để đáp ứng được nhu cầu đầu tư như trên cần có hệ thống các biện pháp huy động vốn một cách tích cực để khai thác các tiềm năng, lợi thế về du lịch,... Huy động tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế, nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển đô thị, CN-TTCN, xã hội hoá trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao...

Tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng, giảm tỷ trọng vốn đầu tư khu vực Nhà nước; mở rộng các giải pháp huy động vốn của khu vực ngoài Nhà nước; mở rộng nguồn vốn đầu tư nước ngoài, gồm đầu tư trực tiếp (FDI); đầu tư giám tiếp, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Thực hiện có hiệu quả, đúng quy trình ở các giai đoạn của quá trình đầu tư xây dựng, từ khâu quy hoạch, kế hoạch, chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, cấp phát vốn đầu tư, đến khâu nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư.

* Đối với nguồn vốn từ ngân sách:

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trong đó cả từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước sẽ đáp ứng được khoảng 35 % nhu cầu vốn đầu tư tùy theo từng giai đoạn.

- rà soát và xây dựng chương trình đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước thật hiệu quả, đúng đối tượng, tập trung đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm để nhanh chóng đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả kinh tế. Cần nhắc khi quyết định dự án đầu tư về mặt mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư và lựa chọn công nghệ, thời gian và địa điểm đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả dự án đầu tư.

- Vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện hỗ trợ; hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hàng năm phân bổ vốn đầu tư bằng và cao hơn mức bố trí tăng bình quân chung của tỉnh. Cụ thể đầu tư nâng cấp hệ thống tỉnh lộ, huyện lộ, đầu tư xây dựng và cải tạo đường trong đô thị, nâng cấp cải tạo cơ sở y tế, giảm nghèo, các chương trình, mục tiêu quốc gia, hỗ trợ xây dựng hệ thống trụ sở xã. Ngoài việc hỗ trợ bằng vốn ngân sách, cần huy động đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học.

- Huy động vốn Trung ương đầu tư thông qua Bộ, ngành để đầu tư các công trình tỉnh lộ, quốc lộ trên địa bàn huyện (Quốc lộ 15, Quốc lộ 15B, Tỉnh lộ 6), đáp ứng được 35% nhu cầu vốn.

* Nguồn vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp và dân cư: Ước tính chiếm khoảng 20% trong cơ cấu vốn đầu tư.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, văn hóa thể dục thể thao.

- Sử dụng hiệu quả đất đai và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác: thông qua việc công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất; đảm bảo các quyền cơ bản theo luật định của các nhà đầu tư. Kiên quyết thu hồi các diện tích mặt đất, mặt nước để không hoặc sử dụng không hiệu quả đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để cho các nhà đầu tư khác thuê.

- Tăng cường huy động vốn đầu tư để đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ quỹ đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn.

* Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ODA, FDI): dự kiến đáp ứng khoảng 10% trong cơ cấu vốn đầu tư.

- Tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, FDI, tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các công trình bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo...

- Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư từ nước ngoài.

4. Thực hiện các chương trình mục tiêu, phát triển đô thị

Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, Tỉnh, Huyện và kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư phát triển xây dựng một số công trình trọng điểm mang tính động lực để đẩy nhanh tiến độ phát triển đô thị, tăng nhanh dân số nội thị. Tập trung cho việc hoàn chỉnh quy hoạch khu đô thị mới, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn đến năm 2025. Trước mắt tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu như: Hoàn chỉnh hệ thống giao thông chính; hệ thống thoát nước nội và ngoại thị; chú trọng thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường đô thị. Phối hợp cùng Tỉnh, Huyện đầu tư xây dựng một số công trình động lực, các khu trung tâm đô thị, các công trình giao thông, trung tâm dịch vụ, thương mại...

5. Phát triển kinh tế - xã hội

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, cơ chế để thu hút đầu tư, khai thác những tiềm năng, thế mạnh; ưu tiên phát triển các ngành nghề sản xuất thu hút nhiều lao động, để tăng dân số cơ học, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế thị trấn.

Triển khai nghiên cứu ứng dụng rộng rãi thành tựu công nghệ mới trên lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chuyển đổi về giống có năng suất, chất lượng và giá trị cao phục vụ yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực: sản xuất - giao dịch thương mại và khai thác công nghệ mới phục vụ từng khâu, từng công đoạn trong quá trình sản xuất nông nghiệp - tiêu thụ công nghiệp; ứng dụng công nghệ mới để hiện đại hóa công nghệ truyền thống phục vụ sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ của địa phương, góp phần tạo việc làm tăng

thu nhập cho người lao động, tăng cường mạnh mẽ công tác bảo vệ môi trường sinh thái và chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Tăng cường công tác vận động giáo dục xây dựng đời sống văn hóa đi đôi với việc tăng cường quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, mạnh về chất và vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt có đủ năng lực đảm nhận nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, quy chế quản lý đô thị để nâng cao nhận thức cho dân cư đô thị trong việc xây dựng nếp sống văn hoá ở khu dân cư về chấp hành đúng pháp luật, nhất là trong lĩnh vực sử dụng đất đai, xây dựng, giữ gìn vệ sinh môi trường, trật tự đô thị,... chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra thực địa và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm những quy định về xây dựng và quản lý đô thị nhằm đảm bảo kỷ cương, trật tự và văn minh đô thị.

Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tăng cường các thiết chế văn hóa ở tổ dân phố nhằm phục vụ nhu cầu hoạt động văn hóa và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Hệ thống truyền thông được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động đều khắp các khu dân cư.

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tiếp tục giữ vững phong trào dạy tốt, học tốt ở các bậc học, cấp học. Chú trọng phát triển nguồn nhân tài nhằm đào tạo nguồn lực cán bộ cho thị trấn những năm tới và trong tương lai. Tranh thủ đào tạo lao động có tay nghề cao, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, thường xuyên kiểm tra chủ động ngăn chặn không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; thực hiện các chương trình quốc gia về y tế đạt 100%, tăng cường nâng cao y đức của y bác sĩ trạm y tế, các cơ sở đông y hiện có; chuẩn hóa đội ngũ y bác sĩ, lương y, tăng cường trang thiết bị nhằm phục vụ nhu cầu khám và điều trị bệnh cho Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý kiểm tra cơ sở hành nghề y dược tư nhân, thường xuyên tuyên truyền giáo dục phòng chống HIV/AIDS qua các đoàn thể, tổ Nhân dân tự quản và các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Nâng cao năng lực quản lý đô thị

Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý; đẩy nhanh thực hiện cải cách hành chính, tổ chức sắp xếp lại bộ máy trên cơ sở bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới; trước mắt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng rộng rãi tin học trong công tác quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ISO; nối mạng tin học, nâng cao chất lượng trang Web của thị trấn; thực hiện một số dịch vụ hành chính công qua dịch vụ Internet,...

Triển khai xây dựng quy chế quản lý đô thị, xây dựng kế hoạch trước mắt và lâu dài về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ hành chính nhà nước cho cán bộ chủ chốt của thị trấn; Nhanh chóng tiếp thu, vận dụng sáng tạo những thành tựu, kinh nghiệm đã có trong quản lý đô thị thị trấn của các đô thị Việt Nam và các nước tiên tiến.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Việc thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết, nhằm tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa khu vực; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam huyện Can Lộc nói riêng và vùng Tây Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung. Đối chiếu hiện trạng với tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Đồng Lộc đạt 4/4 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn (gồm Quy mô dân số, Diện tích tự nhiên, Đã được công nhận là Đô thị loại V, Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định).

Thị trấn Đồng Lộc ra đời sẽ là hình thành nên cực tăng trưởng kinh tế - xã hội ở vùng Tây Bắc của tỉnh và Tây Nam huyện Can Lộc, tạo động lực to lớn đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tiềm năng và lợi thế của khu vực, góp phần phân công lại lao động giữa các vùng, miền trong huyện Can Lộc và tỉnh Hà Tĩnh.

II. KIẾN NGHỊ

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xây dựng Đề án “Thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh” kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

BẢNG TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHUẨN/CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT 1211/2016/UBTVQH13

Stt	Tiêu chuẩn/Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá	Ghi chú
1	Về tiêu chuẩn diện tích	km ²	14	18,69	Đạt	
2	Về tiêu chuẩn dân số	người	8.000	6.076	Đạt	Áp dụng khoản 2 điều 31 (dân số đạt 50% trở lên) đạt 4.000 người trở lên
3	Đã được công nhận đô thị loại IV hoặc V		Là đô thị loại IV hoặc V	Đô thị loại V	Đạt	Quyết định số 2832/QĐ-UBND
4	Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội					
4.1	Cân đối ngân sách	VNĐ	Đủ	Đủ	Đạt	
4.2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Trung bình của huyện (7,46%)	5,05	Đạt	
4.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	65	65,7	Đạt	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

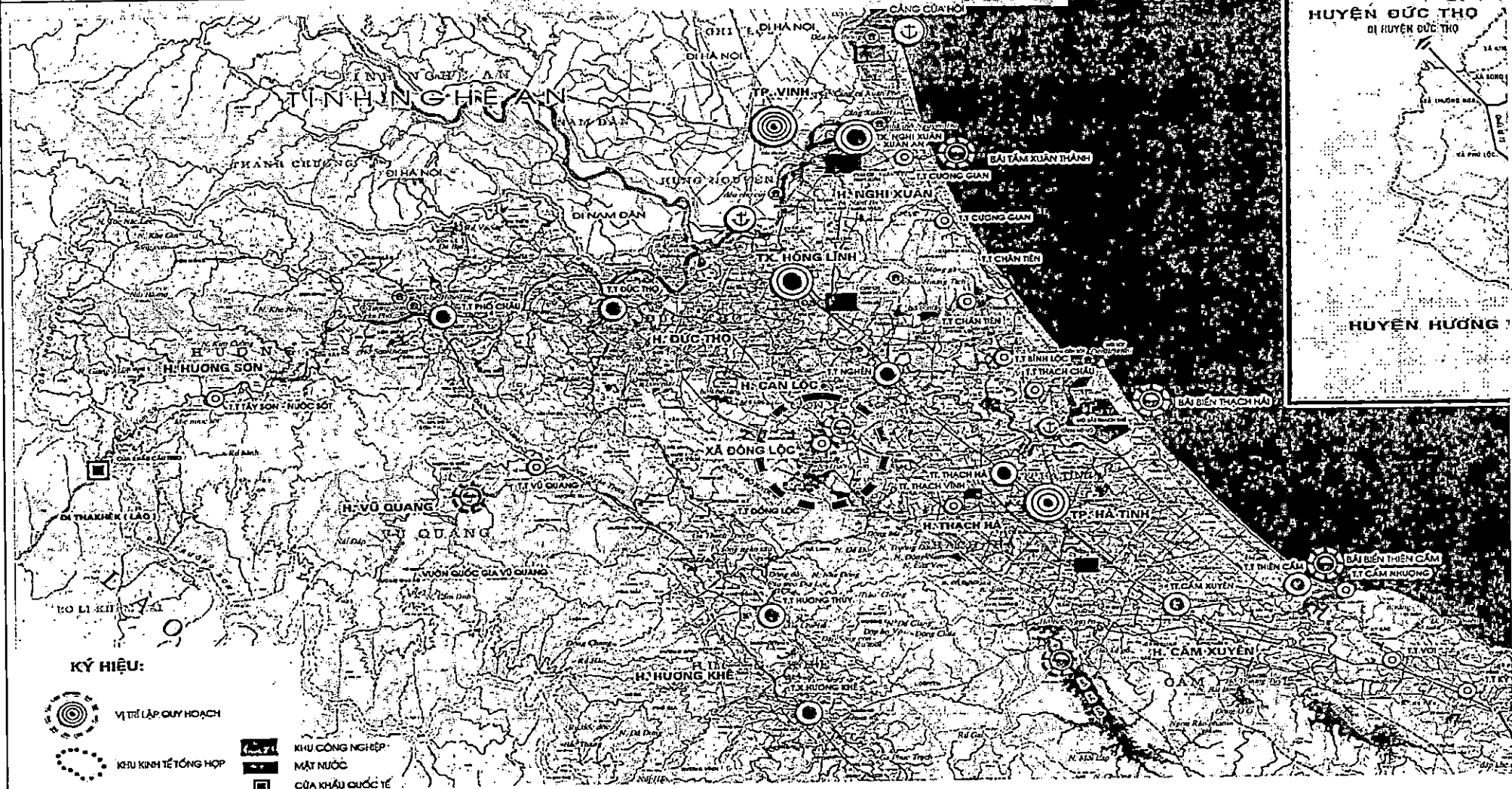
BẢNG TỔNG HỢP DÂN SỐ, DIỆN TÍCH ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG LỘC NĂM 2017

Stt	Tên đơn vị hành chính	Dân số thường trú (người)	Diện tích đất tự nhiên (ha)	Diện tích đất xây dựng đô thị (ha)	Mật độ dân số toàn đô thị (người/km ²)	Mật độ dân số trên đất xây dựng đô thị (người/km ²)
1	Đồng Lộc	4.981	1.869	173	325	2.879

HUYỆN CAN LỘC - TỈNH HÀ TĨNH

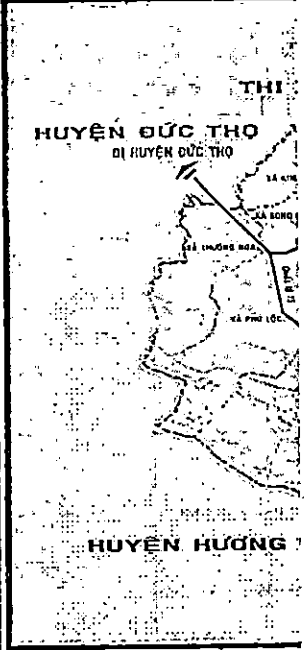
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ MÔI LIÊN HỆ VÙNG







TỈ LỆ: 1/150.000



KÝ HIỆU:

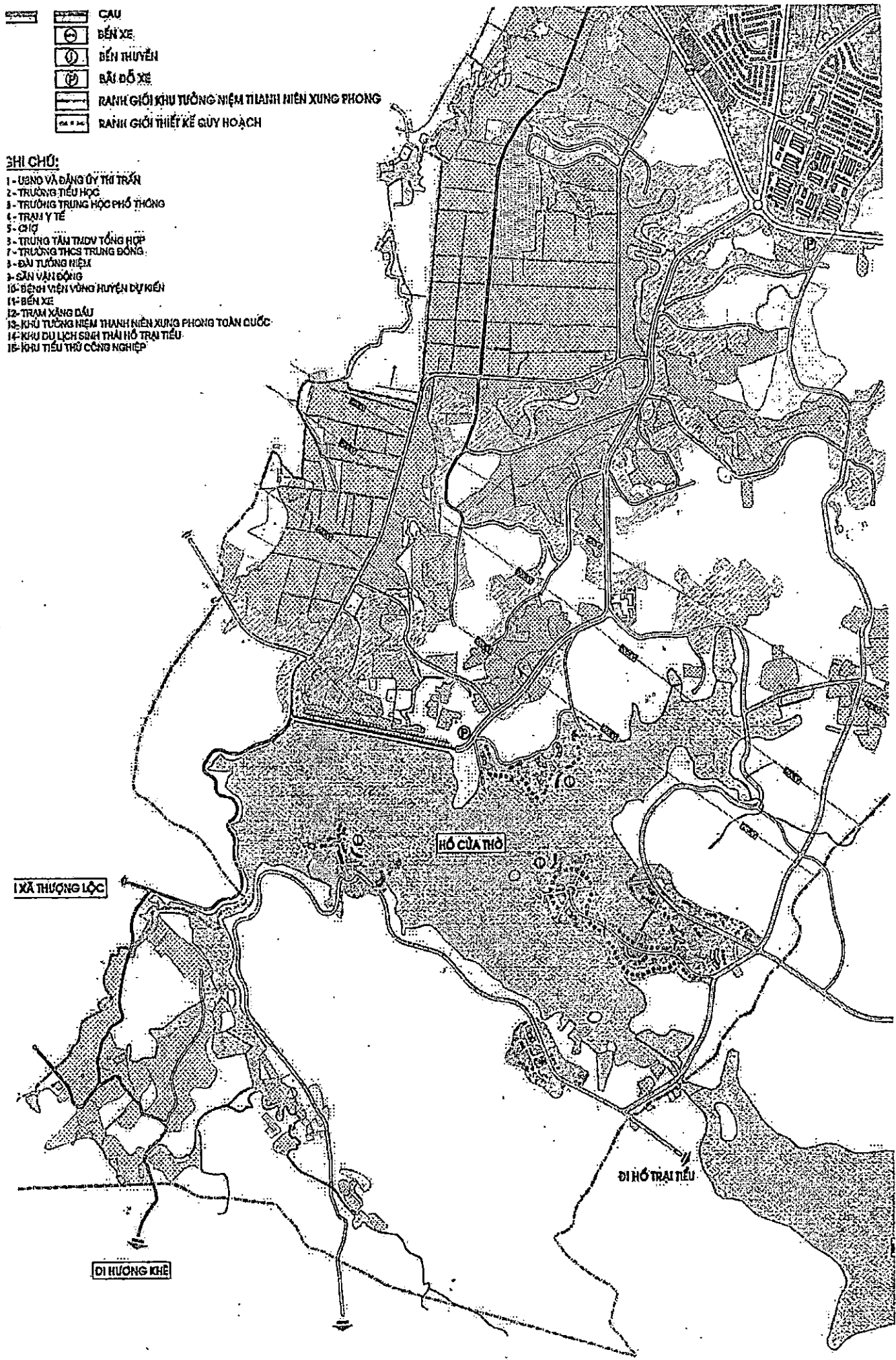
- VỊ TRÍ LẬP QUY HOẠCH
- KHU KINH TẾ TỔNG HỢP
- KHU CÔNG NGHIỆP
- MẶT NƯỚC
- CỬA KHẨU QUỐC TẾ



-  CẦU
-  BẾN XE
-  BẾN THUYỀN
-  BÃI ĐỖ XE
-  RANH GIỚI KHU TƯỜNG NIỆM THANH NIÊN XUNG PHONG
-  RANH GIỚI THIẾT KẾ QUY HOẠCH

CHỈ CHỮ:

- 1 - UBND VÀ ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN
- 2 - TRƯỜNG TIỂU HỌC
- 3 - TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
- 4 - TRẠM Y TẾ
- 5 - CHỢ
- 6 - TRUNG TÂM TẠO DƯ TỔNG HỢP
- 7 - TRƯỜNG THCS TRUNG ĐÔNG
- 8 - ĐÀI TƯỜNG NIỆM
- 9 - SÂN VẬN ĐỘNG
- 10 - BỆNH VIỆN VÙNG HUYỆN DỰ KIẾN
- 11 - BẾN XE
- 12 - TRẠM XĂNG DẦU
- 13 - KHU TƯỜNG NIỆM THANH NIÊN XUNG PHONG TOÀN QUỐC
- 14 - KHU DU LỊCH SÔNG THẢI HỒ TRẠI TIỂU
- 15 - KHU TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP

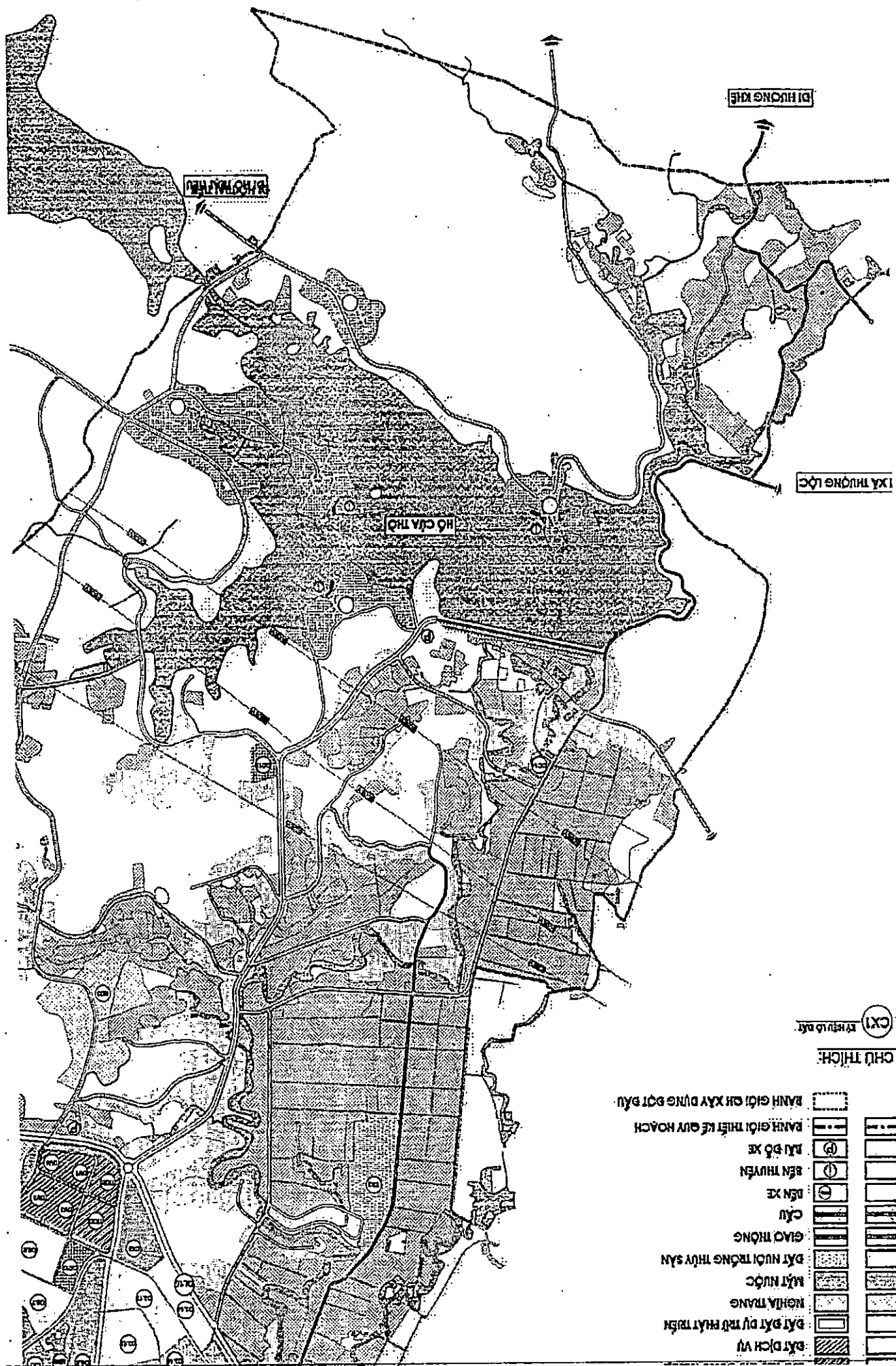


XÃ THƯỢNG LỘC

HỐ CUA THÒ

ĐI HỐ TRẠI TIỂU

DI HƯƠNG KHÊ



(CX1) 1:50,000

CHỮ THÍCH:

- ĐƯỜNG LƯU THÔNG
- ĐƯỜNG ĐAT DỰ TRÙ PHÁT TRIỂN
- KHÉP TRẠNG
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT NƯỚC TRỒNG THỦY SẢN
- GIÁC THÔNG
- CÁI
- ĐỀN XE
- BẾN THUYỀN
- ĐƯỜNG XE
- RẠNG GIỚI THỨC KẾ QUẢN HOẠCH
- RẠNG GIỚI QUẢN DỰNG ĐỢT ĐẦU



TỔNG ĐẠI DỰ KIẾN XÂY DỰNG MỚI

DIỆN - BƯ CỤC DỰ KIẾN

VỊ TRÍ ĐẶT TRẠM BTS

TRẠM CẤP NƯỚC MẶT

TRẠM BƠM TƯỚC

KÊ HỒ MƯƠNG

